

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH
2. Mã chứng khoán: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam
4. Điện thoại: (02367) 109.886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ: Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT

Loại hình công bố thông tin:

định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 26/06/2020 tại đường dẫn www.dientruongthinh.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Tài liệu đính kèm:

- BB&NQ ĐHCĐTN 2020

TUQ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI UQ CBTT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG
TRƯỜNG THỊNH
TP. KON TUM - T. KON TUM
M.S.D.N: 610137728
C.C.T.C.P

hoà

NGUYỄN THỊ NHƯ HOA

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

Địa chỉ: 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 6101177237 cấp lần đầu ngày 21/05/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/02/2020.

Nơi cấp: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Kon Tum

THÔNG TIN VÀ THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Thời gian và địa điểm họp

Thời gian tiến hành cuộc họp bắt đầu từ 08h00 ngày 26/06/2020

Địa điểm: Phòng Ruby, Tầng 3, Tòa nhà Phú Gia Thịnh, 220 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

2. Thành phần tham gia họp

- Cổ đông sở hữu cổ phần theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/06/2020, bao gồm 226 cổ đông nắm giữ 28.490.400 cổ phần, chiếm 100% tổng vốn điều lệ của Công ty
- Ban lãnh đạo công ty và CBCNV tham dự họp ĐHCD thường niên năm 2020

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Theo phân công của Ban tổ chức, thành phần ban kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm:

1. Bà: Lê Thị Hạnh – Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thành viên

Bà Lê Thị Hạnh, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đã đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự: 20 cổ đông đại diện 28.437.444 cổ phần phổ thông tương ứng 99,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ của Công ty, phiên họp Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành.



Đại Hội cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

4. Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của đại hội.

i. Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của đại hội

Bà Nguyễn Thị Như Hoa, đại diện Ban tổ chức đã giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của đại hội như sau:

- Đoàn chủ tịch
 1. Ông: Đinh Xuân Hoàng – Chủ tịch HĐQT
 2. Ông: Trần Quang Chung – Thành viên
- Ban thư ký
 1. Bà: Bùi Thị Thanh Huyền – Trưởng ban
 2. Bà: Đoàn Thị Ngọc Thu – Thành viên
- Ban kiểm phiếu
 1. Ông: Hoàng Minh Sang – Trưởng ban
 2. Bà: Nguyễn Thị Kim Long – Thành viên
 3. Bà: Lê Thúy Kiều – Thành viên

Đại hội cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ Tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

ii. Thông qua chương trình đại hội.

Bà Nguyễn Thị Như Hoa, đại diện Ban tổ chức đã thông qua chương trình làm việc của Đại hội với những nội dung như sau:

- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019;
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019;
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;
- Tờ trình thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020;
- Tờ trình thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2020;
- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

0117
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHUYÊN
CHẾ
TRƯỜNG
CÔNG TY

- Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế bỏ phiếu điện tử;

iii. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội:

Bà Nguyễn Thị Như Hoa, đại diện Ban tổ chức đã trình bày và đề nghị Đại hội cổ đông thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại Hội cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019

Ông Đinh Xuân Hoàng, Chủ tịch HĐQT đã trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019.

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ông Trần Quang Chung, Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019:

(Đơn vị: triệu đồng)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019 SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019					
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2018	Tỉ lệ hoàn thành so với KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	135	141	4%	91%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	147.208	178.670	21%	98%
3	Giá vốn bán hàng	65.120	80.586	24%	102%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	82.089	98.084	19%	95%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	50	46	-8%	92%
6	Chi phí hoạt động tài chính	61.120	75.790	24%	102%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.488	6.672	03%	103%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.531	15.668	08%	69%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019 SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019					
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2018	Tỉ lệ hoàn thành so với KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.131	13.288	-6%	59%
10	Chi phí thuế TNDN	1.389	1.533	10%	59%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.742	11.755	-8%	59%

3. Báo cáo thường niên của Ban kiểm soát

Ông Hoàng Minh Sang, Trưởng Ban kiểm soát đã trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2019.

4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Ông Trần Quang Chung đã trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng Trường Thịnh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam ban hành lần lượt vào ngày 20 tháng 03 năm 2020 và ngày 21 tháng 03 năm 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	01/01/2019	31/12/2019
1	Tài sản ngắn hạn	54.216.728.827	79.452.377.521
2	Tài sản dài hạn	973.322.602.701	922.104.246.492
	Tổng tài sản	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013
3	Nợ phải trả	717.338.684.828	681.012.154.639
4	Vốn chủ sở hữu	310.200.646.700	320.544.469.374
	Tổng nguồn vốn	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013

5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Ông Trần Quang Chung đã trình bày Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với một số chỉ tiêu chính như sau:

I. Lợi nhuận hợp nhất các năm trước chuyển sang	: 19.909.460.736 VNĐ
1. Chi trả cổ tức trong Quý I/2020	: 17.094.240.000 VNĐ
2. Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	: 628.225.073 VNĐ
3. Phân phối quỹ đầu tư phát triển	: 628.225.073 VNĐ
4. Chi trả lợi tức cho Công ty TNHH Trung Việt	: 208.800.000 VNĐ

II. Phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2019:

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 : **11.755.091.211 VNĐ**
 2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 587.754.561 VNĐ
 3. Quỹ đầu tư phát triển : 587.754.561 VNĐ

III. Lợi nhuận có thể chia cổ tức : 0 VNĐ

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển vững mạnh và toàn diện Công ty, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc không chia cổ tức của năm 2019 và được sử dụng để phát triển các dự án của Công ty và dự phòng cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

IV. Lợi nhuận chuyển sang năm 2020 : 12.117.472.679 VNĐ

6. Tờ trình về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020

Ông Trần Quang Chung đã trình bày tờ trình về thù lao HĐQT, BKS với một số chỉ tiêu chính như sau

- Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2019

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2019					
1	Chủ tịch HĐQT	1	23.500.000	6	141.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	6	15.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5	1.500.000	6	45.000.000
II Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2019					
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	6	60.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	6	42.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	6	120.000.000
III Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2019					
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	6	12.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	6	6.000.000
IV Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2019					
1	Trưởng BKS	1	7.000.000	6	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	6	36.000.000
Tổng cộng					525.000.000

- Chi phí tổ chức họp HĐQT và BKS năm 2019 là: **48.979.000 đồng**.

- Dự toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
-----	---------	----------	--------------------	----------	-----------

I Hội đồng quản trị 02 tháng đầu năm 2020					
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	02	20.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	02	14.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	02	40.000.000
II Hội đồng quản trị 10 tháng cuối năm 2020					
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10	100.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	10	70.000.000
3	Ủy viên HĐQT	3	5.000.000	10	150.000.000
III Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS	1	7.000.000	12	84.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000
Tổng cộng					550.000.000

- Chi phí tổ chức họp HĐQT và BKS năm 2020 là: **100.000.000 đồng**.

7. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Ông Trần Quang Chung đã trình bày Tờ trình về Danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty (chi tiết tờ trình kèm theo).

8. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ông Trần Quang Chung đã trình bày Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu chính sau:

(Đvt: triệu đồng)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020		Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % KH2020/TH2019
		KH riêng	KH hợp nhất		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	47	98	141	70%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.950	196.541	178.670	110%
3	Giá vốn bán hàng	38.289	120.437	80.586	149%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	18.661	76.104	98.084	78%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	46	-
6	Chi phí hoạt động tài chính	25.490	68.521	75.790	90%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.091	5.888	6.672	88%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-10.920	1.969	15.668	13%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	-10.920	1.969	13.288	15%
10	Chi phí thuế TNDN	92	1.492	1.533	97%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11,012	204	11.755	1,7%

12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	10	587	1,7%
13	Cổ tức	-	-	6%	-

9. Tờ trình về việc thông qua Quy chế bỏ phiếu điện tử và sửa đổi Điều lệ Công ty

Ông Trần Quang Chung đã trình bày Tờ trình về việc thông qua Quy chế bỏ phiếu điện tử và sửa đổi Điều lệ Công ty (*chi tiết tờ trình kèm theo*).

II. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi nghe nội dung tờ trình; báo cáo, các cổ đông đã tiến hành thảo luận, trao đổi với HĐQT, Ban điều hành của công ty và tiến hành bỏ phiếu.

III. BIỂU QUYẾT

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình, báo cáo đã được trình bày và tiến hành bỏ phiếu. Ông Hoàng Minh Sang, Trưởng ban kiểm phiếu đã công bố kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến các nội dung đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số phiếu xin ý kiến phát ra: 20 phiếu, đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu xin ý kiến thu về: 20 phiếu, đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Kết quả biểu quyết từng nội dung:

1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- 5. *Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2019***
 Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- 6. *Tờ trình về việc thông qua việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020***
 Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- 7. *Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020***
 Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- 8. *Báo cáo về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020***
 Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
 - Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- 9. *Tờ trình về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế bỏ phiếu điện tử***
 Kết quả biểu quyết:
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 20 phiếu biểu quyết đại diện cho 28.437.444 cổ phần, chiếm 99,8% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm 0% cổ phần tham gia biểu quyết.

IV. THỰC HIỆN

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Phòng, Ban, Bộ phận liên quan trong Công ty căn cứ các nội dung đã được thông qua để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

Biên bản này do Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn trước khi kết thúc phiên họp.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

BÙI THỊ THANH HUYỀN

CHỦ TỌA CUỘC HỌP



ĐINH XUÂN HOÀNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn.
- Căn cứ Biên bản họp số 14/2020/BB-DHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Đầu tư năng lượng Trường Thịnh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 3: Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.

(Đvt: triệu đồng)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019 SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019					
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2018	Tỉ lệ hoàn thành so với KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	135	141	4%	91%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	147.208	178.670	21%	98%
3	Giá vốn bán hàng	65.120	80.586	24%	102%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	82.089	98.084	19%	95%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	50	46	-8%	92%

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 2019 SO VỚI THỰC HIỆN NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019					
STT	CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tỉ lệ tăng trưởng so với TH 2018	Tỉ lệ hoàn thành so với KH 2019
		Giá trị	Giá trị		
6	Chi phí hoạt động tài chính	61.120	75.790	24%	102%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.488	6.672	03%	103%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.531	15.668	08%	69%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.131	13.288	-6%	59%
10	Chi phí thuế TNDN	1.389	1.533	10%	59%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.742	11.755	-8%	59%

Điều 4: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty, với một số chỉ tiêu chính như sau:

(Đvt: đồng)

STT	NỘI DUNG	01/01/2019	31/12/2019
1	Tài sản ngắn hạn	54.216.720.827	79.452.377.521
2	Tài sản dài hạn	973.322.602.701	922.104.246.492
	Tổng tài sản	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013
3	Nợ phải trả	717.338.684.828	681.012.154.639
4	Vốn chủ sở hữu	310.200.646.700	320.544.469.374
	Tổng nguồn vốn	1.027.539.331.528	1.001.556.624.013

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

- I. Lợi nhuận các năm trước chuyển sang : 19.909.460.736 đồng**
1. Chi trả cổ tức trong Quý I/2020 : 17.094.240.000 đồng
 2. Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi : 628.225.073 đồng
 3. Phân phối quỹ đầu tư phát triển : 628.225.073 đồng
 4. Chi trả lợi tức cho Công ty TNHH Trung Việt : 208.800.000 đồng
- II. Phân phối lợi nhuận năm 2019:**
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 : **11.755.091.211 đồng**
 2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 587.754.561 đồng

3. Quỹ đầu tư phát triển : 587.754.561 đồng
III. Lợi nhuận có thể chia cổ tức : 0 đồng

Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển vững mạnh và toàn diện Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc không chia cổ tức của năm 2019 và được sử dụng để phát triển các dự án của Công ty và dự phòng cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- IV. Lợi nhuận chuyển sang năm 2020 : 12.117.472.679 đồng**

Điều 6: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán năm 2020 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2019				
1	Chủ tịch HĐQT	1	23.500.000	6	141.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	6	15.000.000
3	Ủy viên HĐQT	5	1.500.000	6	45.000.000
II	Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2019				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	6	60.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	6	42.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	6	120.000.000
III	Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2019				
1	Trưởng BKS	1	2.000.000	6	12.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.000.000	6	6.000.000
IV	Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2019				
1	Trưởng BKS	1	7.000.000	6	42.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	6	36.000.000
Tổng cộng					525.000.000

- Chi phí tổ chức họp HĐQT và BKS năm 2019 là: **48.979.000 đồng**.

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020

- Chi phí tổ chức họp HĐQT và BKS năm 2020 là: **100.000.000 đồng**.

STT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị 02 tháng đầu năm 2020				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	02	20.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	02	14.000.000
3	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	02	40.000.000
II	Hội đồng quản trị 10 tháng cuối năm 2020				
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	10	100.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	10	70.000.000
3	Ủy viên HĐQT	3	5.000.000	10	150.000.000
III	Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS	1	7.000.000	12	84.000.000
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000
Tổng cộng					550.000.000

Điều 7: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động đàm phán và ký kết với đơn vị kiểm toán có trong danh sách sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam .
- Công ty TNHH CPA Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán UHY.

Điều 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu như sau:

(Đvt: triệu đồng)

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020		Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % KH2020/ TH2019
		KH riêng	KH hợp nhất		
1	Sản lượng điện (triệu kwh)	47	98	141	70%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.950	196.541	178.670	110%
3	Giá vốn bán hàng	38.289	120.437	80.586	149%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dv	18.661	76.104	98.084	78%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	46	-
6	Chi phí hoạt động tài chính	25.490	68.521	75.790	90%

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.091	5.888	6.672	88%
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-10.920	1.969	15.668	13%
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	-10.920	1.969	13.288	15%
10	Chi phí thuế TNDN	92	1.492	1.533	97%
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-11,012	204	11.755	1,7%
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	10	587	1,7%
13	Cổ tức	-	-	6%	-

Điều 9: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế bỏ phiếu điện tử.

Điều 10: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ủy viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông: (để b/c);
- Lưu HĐQT;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐINH XUÂN HOÀNG

